BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030

HUYỆN CẨM MỸ - TỈNH ĐỒNG NAI

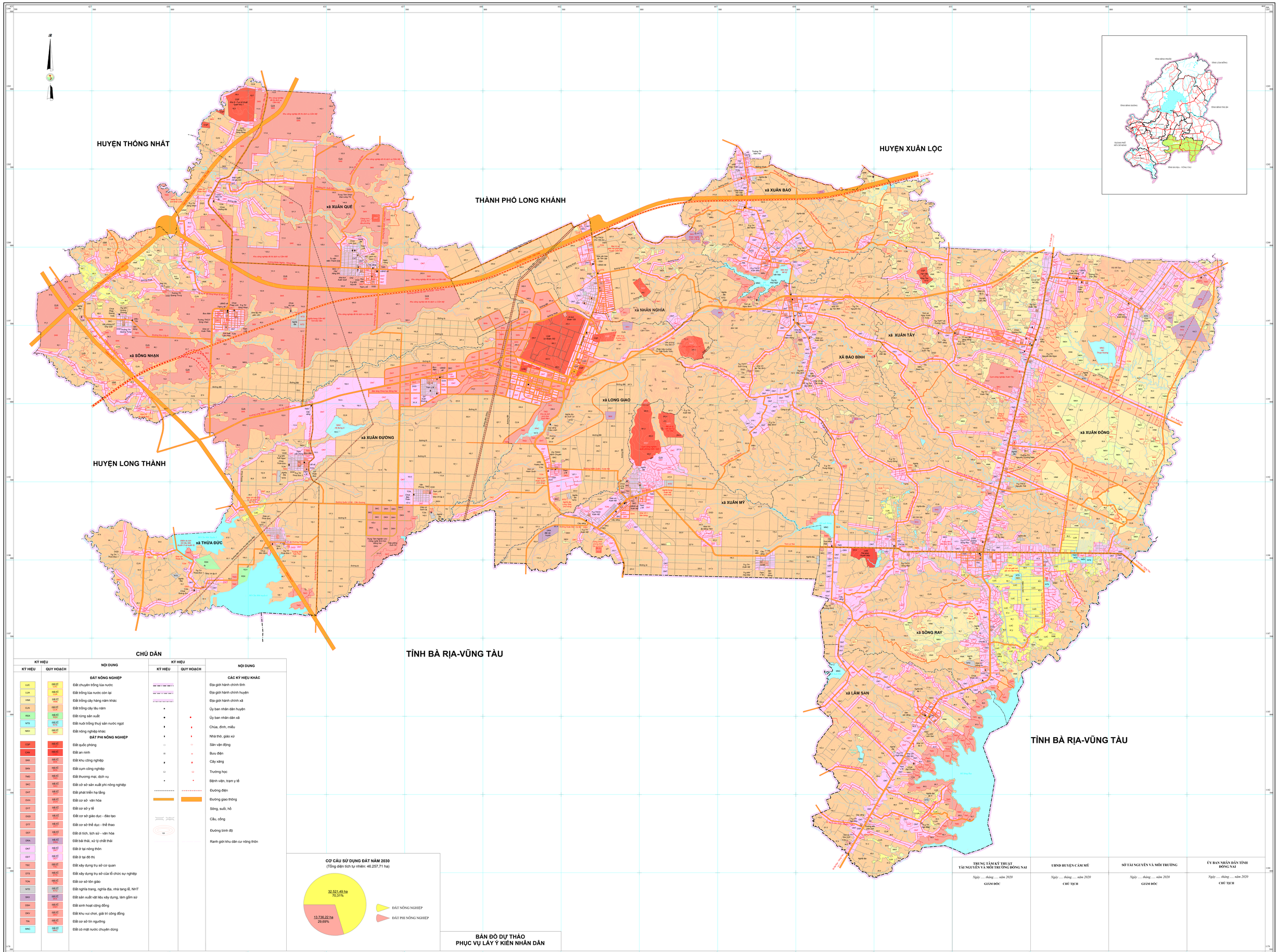

CHÚ DẪN

KÝ HIỆU		NỘI DUNG
KÝ HIỆU	QUY HOẠCH	
		ĐẤT NÔNG NGHIỆP
LUC	mã KT LUC	Đất chuyên trồng lúa nước
LUA	mã KT LUA	Đất trồng lúa nước còn lại
HNK	mã KT HNK	Đất trồng cây hàng năm khác
CLN	mã KT CLN	Đất trồng cây lâu năm
RSX	mã KT RSX	Đất rừng sản xuất
NTS	mã KT NTS	Đất nuôi trồng thuỷ sản nước ngọt
NKH	mã KT NKH	Đất nông nghiệp khác
		ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP
CQP	mã KT CQP	Đất quốc phòng
CAN	mã KT CAN	Đất an ninh
SKK	mã KT SKK	Đất khu công nghiệp
SKN	mã KT SKN	Đất cụm công nghiệp
TMD	mã KT TMD	Đất thương mại, dịch vụ
SKC	mã KT SKC	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
DHT	mã KT DHT	Đất phát triển hạ tầng
DVH	mã KT DVH	Đất cơ sở văn hóa
DYT	mã KT DYT	Đất cơ sở y tế
DGD	mã KT DGD	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo
DTT	mã KT DTT	Đất cơ sở thể dục - thể thao
DDT	mã KT DDT	Đất di tích, lịch sử - văn hóa
DRA	mã KT DRA	Đất bãi thải, xử lý chất thải
ONT	mã KT ONT	Đất ở tại nông thôn
ODT	mã KT ODT	Đất ở tại đô thị
TSC	mã KT TSC	Đất xây dựng trụ sở cơ quan
DTS	mã KT DTS	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp
TON	mã KT TON	Đất cơ sở tôn giáo
NTD	mã KT NTD	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT
SKX	mã KT SKX	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm gốm sứ
DSH	mã KT DSH	Đất sinh hoạt cộng đồng
DKV	mã KT DKV	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng
TIN	mã KT TIN	Đất cơ sở tín ngưỡng
MNC	mã KT MNC	Đất có mặt nước chuyên dùng

KÝ HIỆU		NỘI DUNG
KÝ HIỆU	QUY HOẠCH	
		CÁC KÝ HIỆU KHÁC
		Địa giới hành chính tỉnh
		Địa giới hành chính huyện
		Địa giới hành chính xã
		Ủy ban nhân dân huyện
		Ủy ban nhân dân xã
		Chùa, đình, miếu
		Nhà thờ, giáo xứ
		Sân vận động
		Bưu điện
		Cây xăng
		Trường học
		Bệnh viện, trạm y tế
		Đường điện
		Đường giao thông
		Sông, suối, hồ
		Cầu, cống
		Đường bình độ
		Ranh giới khu dân cư nông thôn

CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2030
(Tổng diện tích tự nhiên: 46.257,71 ha)

BẢN ĐỒ DỰ THẢO
PHỤC VỤ LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI	UBND HUYỆN CẨM MỸ	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
Ngày ..... tháng ..... năm 2020	*Ngày ..... tháng ..... năm 2020*	*Ngày ..... tháng ..... năm 2020*	*Ngày ..... tháng ..... năm 2020*
GIÁM ĐỐC	**CHỦ TỊCH**	**GIÁM ĐỐC**	**CHỦ TỊCH**

Bản đồ này được thành lập bằng công nghệ bản đồ số, hệ VN-2000, kinh tuyến trục 107° 45', múi chiếu 3°

Nguồn tài liệu:
- Bản đồ địa hình tỷ lệ 1:10.000 hệ VN-2000 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp;
- Bản đồ địa giới hành chính thực hiện theo dự án 513
- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 huyện Cẩm Mỹ;
- Bản đồ điều chỉnh QHSDĐ đến năm 2020 huyện Cẩm Mỹ thành lập năm 2017.

TỶ LỆ 1 : 25000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG
Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường